

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 63/2021/HS-ST  
Ngày: 24-3-2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Đình H** - sinh năm 1994 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 1 Q, xã P, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình C (đã chết) và bà Trần Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-9-2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 03-02-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 20-01-2021 bị Công an thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 07-7-2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-11-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 05-12-2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình H là đối tượng nghiện ma túy không có việc làm ổn định nên mang theo vạm phá khóa xe máy tự chế đi lang thang tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09-11-2020, H mang theo vạm phá khóa đi bộ đến khu vực đầu ngõ 72 đường X, phường X, thành phố Nam Định thì phát hiện chiếc xe máy Honda Dream, biển kiểm soát: 26H6-7207 của chị Nguyễn Thị H1 đang dựng ở cạnh số nhà 72 đường X. Quan sát thấy xe không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này. H tiến lại gần chiếc xe, lấy vạm phá khóa từ trong túi quần bên phải cắm vào ổ khóa điện rồi vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì phá được khóa xe. H nhanh chóng ngồi lên và điều khiển xe tẩu thoát về hướng ngõ 72 đường X thông ra đường T. H đi xe về nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 3/37 đường C, tổ 15, phường N, thành phố Đ. Tại đây, H nói với anh Đ chiếc xe máy này là xe của H và xin để nhờ xe. Do quen biết từ trước nên anh Đ đã đồng ý. H tháo giỏ xe, gương chiếu hậu và giá để hàng phía sau của xe với mục đích che giấu tránh bị phát hiện rồi đi bộ về. Trên đường đi về, H cho một người bán sắt vụn không quen biết toàn bộ đồ vật vừa tháo ở xe. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H quay lại nhà anh Đ để lấy xe máy thì phát hiện ở đóng phết liệu nhà anh Đ có một biển kiểm soát: 18P1-0986 nên đã lấy chiếc biển này thay vào biển số 26H6-7207 của chiếc xe vừa trộm cắp để không ai phát hiện. Sau đó, H lấy xe đi về nhà, còn chiếc biển kiểm soát: 26H6-7207 H để lại sân nhà anh Đ. Những ngày sau, H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Ngày 25-11-2020, H điều khiển chiếc xe Honda Dream lắp biển kiểm soát: 18P1-0986 chở theo anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 12/30 đường T, phường H, thành phố Đ. Khi đi trên đường quốc lộ 10, khu vực chùa T, phường V, thành phố Đ thì H bị lực lượng Cảnh sát 113 kiểm tra hành chính. Hải không xuất trình được giấy tờ. Quá trình kiểm tra, lực lượng cảnh sát 113 phát hiện có 01 túi ni lông bên trong đựng vạm phá khóa xe máy H tự làm nên đã lập biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu rồi chuyển cho Công an thành phố Nam Định giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị Nguyễn Thị H1 đã đến Công an thành phố Nam Định để trình báo sự việc. Ngày 26-11-2020, Hải đã đầu thú và khai nhận hành vi của mình như trên. Cơ quan điều tra thu giữ của Hải: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, lắp biển kiểm soát: 18P1-0986; 01 túi ni lông bên trong đựng: 01 Vạm bằng kim loại hình chữ “L” có tay nắm hình lục lăng dài khoảng 10cm, mũi Vạm dẹp dài khoảng 05cm; 01 tay công bằng kim loại dạng cờ lê 8mm có một đầu tròn, dài khoảng 15cm; 02 mũi Vạm bằng kim loại thân hình lục lăng mũi dẹp dài khoảng 05cm.

Tại cơ quan điều tra, anh Đ khai anh Đ không biết việc H trộm chiếc xe máy và thay biển kiểm soát tại nhà anh. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà anh Điền: 01 biển kiểm soát xe máy: 26H6-7207. Đối với giỏ xe, gương chiếu hậu và giá để hàng mà H tháo rời cho một người bán sắt vụn không quen biết, cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với chiếc vạm mà H sử dụng để phá khóa xe máy, trong quá trình tẩu thoát, H đã đánh rơi mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được (Chiếc vạm thu giữ ngày 25-11-2020 không phải là vạm sử dụng để trộm cắp ngày 09-11-2020).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 30-11-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu trắng, đã qua sử dụng là vật chứng trong vụ án có trị giá 7.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị H1 khai nhận mua chiếc xe máy từ anh Trần Ngọc L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn C, tỉnh L. Trong quá trình sử dụng, chị H đã làm mất giấy tờ đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nguồn gốc chiếc xe Honda Dream biển kiểm soát: 26H6-7207. Sau khi tiến hành xác minh, giám định số khung, số máy và biển kiểm soát: 26H6-7207 của xe, cơ quan điều tra chưa kết luận được nguồn gốc chiếc xe.

Đối với biển kiểm soát: 18P1-0986, cơ quan điều tra xác minh được đây là biển kiểm soát của chiếc xe Kinen màu đỏ, chủ xe là chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số 146 đường C, tổ 8, phường N, thành phố Đ. Chị N khai nhận trong quá trình sử dụng đã làm rơi mất chiếc biển kiểm soát, chiếc xe này đã cũ nên chị đã bán phế liệu. Chị không yêu cầu nhận lại chiếc biển kiểm soát 18P1-0986.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định anh Điền không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Lê Đình H nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Đối với chiếc xe Honda Dream biển kiểm soát: 26H6-7207, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định hiện chưa xác minh được nguồn gốc nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSTPNĐ ngày 08-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Lê Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lê Đình H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Lê Đình H từ 18

tháng tù đến 21 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Đình H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình H; bị hại là chị Nguyễn Thị H1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đình H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09-11-2020, Lê Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H1 01 chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát: 26H6-7207 có trị giá 7.300.000 đồng tại khu vực đầu ngõ 72 đường X, phường X, thành phố Đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 7.300.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Lê Đình H là đối tượng có nhân thân xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lê Đình H không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bị cáo Lê Đình H phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) biển kiểm soát xe máy: 18P1-0986; 01 (một) văm bằng kim loại hình chữ L có tay nắm hình lục lăng; 01 (một) tay công bằng kim loại dạng cờ lê 8mm; 02 (hai) mũi văm bằng kim loại thân hình lục lăng; 01 túi nilong kích thước 20x30cm xét không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Đình H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 26-11-2020.

#### **2. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển kiểm soát xe máy: 18P1-0986; 01 (một) văm bằng kim loại hình chữ L có tay nắm hình lục lăng; 01 (một) tay công bằng kim loại dạng cờ lê 8mm; 02 (hai) mũi văm bằng kim loại thân hình lục lăng; 01 túi nilong kích thước 20x30cm (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-02-2021).

#### **3. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Lê Đình H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Lê Đình H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị H1 (vắng mặt) được quyền làm

đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**